



MARKET INSIGHTS REPORTS

27.12.2024

NHÓM NGÂN HÀNG ĐANG CÓ DẤU HIỆU
VƯỢT ĐỈNH



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Dải băng đang thu hẹp cản trở đà tăng của chỉ số
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Lạm phát hàng tháng tại Argentina đã giảm nhanh
Lợi suất chính phủ Trung Quốc kỳ hạn 2 năm chạm mức 1%
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	490
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	177
Số cổ phiếu giảm giá	242
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	71

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	226
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	60
Số cổ phiếu giảm giá	98
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	458
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	181
Số cổ phiếu giảm giá	149
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	128

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	58,059.77	36,167.78	21,891.99
% KL toàn thị trường	8.66%	5.40%	
Giá trị	1,825,878	1,208,458	617,420
% GT toàn thị trường	10.83%	7.17%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,214.35	1,853.81	360.54
% KL toàn thị trường	8.66%	5.40%	
Giá trị	81,894	45,780	36,114
% GT toàn thị trường	8.89%	4.97%	

UPCOM

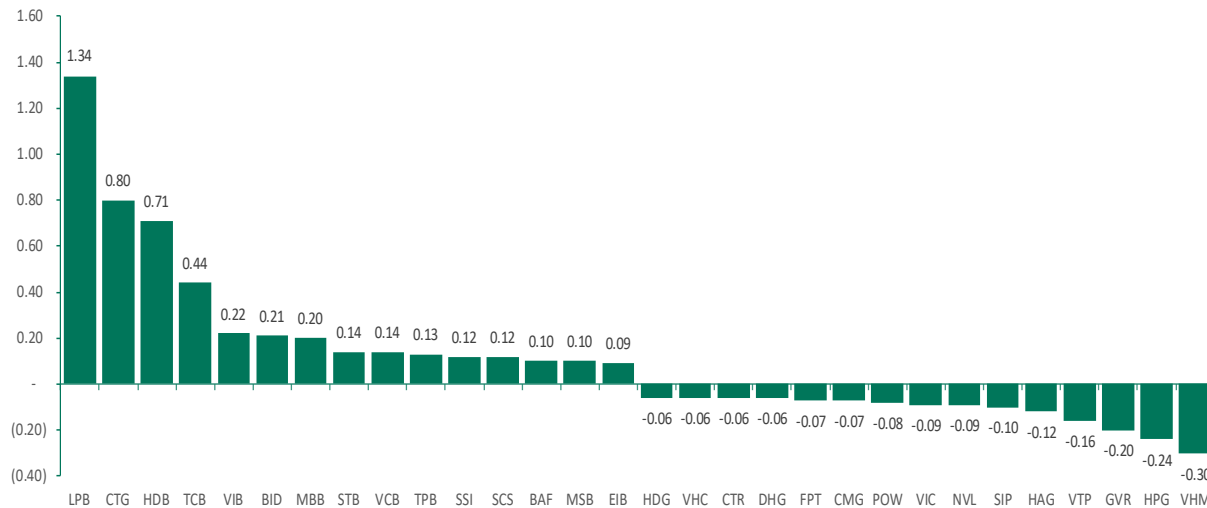
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,243.04	777.55	1,465.49
% KL toàn thị trường	3.20%	1.11%	
Giá trị	198,914	99,278	99,636
% GT toàn thị trường	16.20%	8.09%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,639,900	92,200	100 (0.11%)	14.89	2.71	6,194	515,314
2	BID	2,859,500	39,150	150 (0.38%)	9.32	1.61	4,201	223,172
3	FPT	2,561,700	149,600	-200 (-0.13%)	26.47	6.18	5,652	220,072
4	CTG	9,539,300	38,800	600 (1.57%)	9.40	1.48	4,128	208,356
5	TCB	15,395,600	24,600	250 (1.03%)	4.68	1.20	5,254	173,795
6	HPG	11,389,200	26,850	-150 (-0.56%)	13.24	1.54	2,028	171,739
7	VHM	2,847,200	40,350	-300 (-0.74%)	8.60	0.81	4,691	165,734
8	GAS	539,900	68,500	0 (0%)	14.18	2.69	4,831	160,473
9	VIC	1,497,700	40,550	-100 (-0.25%)	16.27	0.94	2,492	155,049
10	VPB	16,560,300	19,250	0 (0%)	11.47	1.07	1,679	152,728

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.00%	+49.59%	1,600
📁 Tài chính	+0.76%	+22.64%	104
> Tổ chức tín dụng	+0.84%	+24.48%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.38%	+5.79%	62
> Bảo hiểm	-0.37%	+36.01%	13
🏭 Công nghiệp	+0.10%	+102.31%	389
> Vận tải	+0.15%	+145.21%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.08%	+25.05%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.53%	+140.28%	44
🏠 Bất động sản	-0.51%	-1.83%	142
🛒 Tiêu dùng thiết yếu	+0.43%	+52.77%	162
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.44%	+53.31%	155
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.69%	+38.14%	6
🏭 Nguyên vật liệu	-0.45%	+22.63%	259
🏠 Tiện ích	+0.13%	+5.51%	149
🛒 Tiêu dùng không thiết yếu	-0.15%	+31.37%	262
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.26%	+34.25%	125
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.13%	+32.16%	92
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.56%	-4.81%	33
> Xe và linh kiện	-0.99%	-6.20%	12
📡 Viễn thông	-3.55%	+314.02%	49
> Viễn thông	-3.61%	+389.11%	22
> Truyền thông giải trí	-2.14%	-28.01%	27
💻 Công nghệ thông tin	-0.25%	+77.28%	14
> Phần mềm	-0.25%	+77.67%	7
> Phần cứng	+0.30%	+11.85%	5
> Bán dẫn	0%	+0.35%	2
🏋️ Năng lượng	-0.98%	+42.79%	21
🏥 Chăm sóc sức khỏe	-0.70%	+31.09%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.90%	+33.99%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+2.61%	-5.19%	5

Nhóm ngành đang có dấu hiệu vượt đỉnh

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 2.27 điểm (+ 0.18%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chăm sóc sức khỏe, tổ chức tín dụng, đồ gia dụng và cá nhân, dịch vụ tiêu dùng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, dịch vụ tài chính, vận tải, tiện ích, tư liệu sản xuất... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như TNH, LPB, VCB, BID, CTG, HDB, VIB, LIX, XPH, VNG, MCH, SAB, QNS, DBC, BAF, MML, SSI, HCM, BSI, ACV, MVN, HND, PGV, VEA, VCG, HHV ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình vận động trung hạn là VCP và đã có điểm đột phá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Chúng tôi thấy LPB đang tiến hành đợt tái cơ cấu tổ chức nhân sự theo mô hình phát triển mới từ những đơn vị tự vẫn nhằm tăng hiệu suất công việc và giảm nhân sự dư thừa. Các NHTM trong quá khứ khi thực hiện việc thành này có thành quả sau 2-3 năm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(ii) QNS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu tiệm cận vùng đỉnh 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 53 – 56;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) BAF tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 32 – Hỗ trợ sóng 4 giảm là 25 – 26;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iv) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;

- ✓ Cổ phiếu thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ CTG đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 41;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(v) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Harami”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình đáy vòng – Tín hiệu tích cực sau 5 sóng giảm;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(2) Viễn thông, truyền thông giải trí, xe và linh kiện, năng lượng... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VGI, FOX, CTR, VNZ, YEG, DRC, CSM, BSR, PVC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình vận động theo sóng giảm giá cấu trúc – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(ii) YEG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Big Gap Down”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi tăng nóng và chạm mục tiêu của sóng, YEG đã điều chỉnh giảm mạnh với trạng thái bật cửa thanh khoản – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Sóng 4 điều chỉnh có vùng giá mục tiêu 12 – 17;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

(iii) DRC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Đợt phục hồi vừa qua chưa chạm tới kháng cự đồng MA(200) đã điều chỉnh – Như vậy, MA(200) vẫn đang là kháng cự mạnh của DRC;
- ✓ Về lý thuyết, DRC vừa có sóng đối kháng 4 trong 5 sóng giảm và cũng chạm vùng kháng cự của sóng đối kháng. Do vậy, cổ phiếu có thể đang hình thành sóng 5 giảm giá với mục tiêu quanh vùng giá 26;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 738 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: STB, CTG, ACV, SSI, FPT, HDB, HAX, DBC, LPB, LAF... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, VCB, VRE, VTP, MSN, VNS, VHC, PLX, GAS, MWG... Như vậy, sau chuỗi ngày bán ròng liên tiếp, khối ngoại đã mua ròng trở lại. Về cơ bản điều này trùng với tuần rút ròng kỹ lục tại TTCK Mỹ (Khoảng 35 tỷ đô).

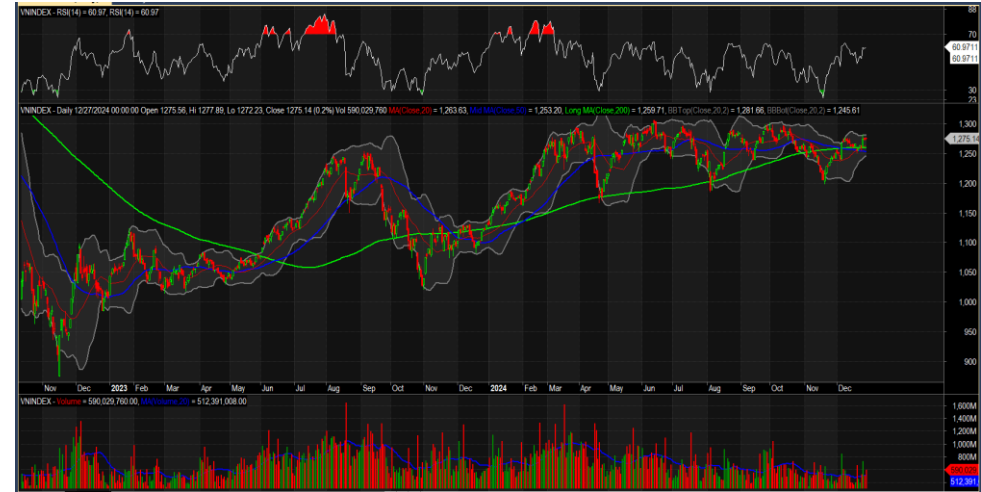
(ii) Cây nến tăng điểm mạnh hôm qua đã xóa tan nỗi lo tiêu cực trong ngắn hạn. Tuy nhiên, do dải băng vẫn đang thu hẹp đã cản trở đà tăng trong 02 phiên giao dịch hôm nay của chỉ số. Gần đây, về cơ bản giao dịch của thị trường là không ổn định. Có những phiên thanh khoản bất ngờ tăng mạnh đẩy chỉ số tăng giá tốt nhưng đà tăng và thanh khoản cũng thường chững lại vào phiên giao dịch hôm sau. Và do vậy, về cơ bản giao dịch vẫn nằm trong một vùng giá đi ngang. Điểm sáng là trong giai đoạn vừa qua, thị trường phân hóa tốt, dòng tiền đầu cơ lan tỏa và nhiều mã bắt đầu có mức sinh lời trên 20% trong 1-2 tuần.

(iii) Nhóm ngân hàng gần đây giao dịch tốt với nhiều cổ phiếu vượt đỉnh 52 tuần hay vượt đỉnh gần nhất như CTG, LPB, VIB, STB... Về cơ bản chúng tôi cho rằng đây là một điểm sáng với thị trường. Thông thường nhóm ngân hàng hay có sóng tăng giá vào chu kỳ đầu năm mới và những chuyển động gần đây là tín hiệu đáng mừng với thị trường.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 13 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. VIB, CTG, STB, TCB, HDB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 35% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,230 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu LPB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	484.76	485.09	484.43	YES	487.59	491.08	493.91	497.4	481.27	478.44	474.95	472.12
HNXINDEX	229.4	229.53	229.26	YES	230.23	231.34	232.17	233.28	228.29	227.46	226.35	225.52
UPIINDEX	94.46	94.45	94.47	YES	94.8	95.12	95.46	95.78	94.14	93.8	93.48	93.14
VN30	1345.81	1345.29	1346.32	YES	1349.86	1352.89	1356.94	1359.97	1342.78	1338.73	1335.7	1331.65
VNINDEX	1275.09	1275.06	1275.11	YES	1277.94	1280.75	1283.6	1286.41	1272.28	1269.43	1266.62	1263.77
VNXALL	2124	2123.27	2124.73	YES	2129.31	2133.15	2138.46	2142.3	2120.16	2114.85	2111.01	2105.7
VN30FIM	1351.53	1353.05	1350.02	NO	1354.57	1360.63	1363.67	1369.73	1345.47	1342.43	1336.37	1333.33
VN30FIQ	1355.37	1356.05	1354.68	YES	1358.63	1363.27	1366.53	1371.17	1350.73	1347.47	1342.83	1339.57
VN30F2M	1357.73	1358.45	1357.02	YES	1359.87	1363.43	1365.57	1369.13	1354.17	1352.03	1348.47	1346.33
VN30F2Q	1360	1361.5	1358.5	NO	1363	1369	1372	1378	1354	1351	1345	1342
BCM	69.47	69.3	69.63	NO	70.13	70.47	71.13	71.47	69.13	68.47	68.13	67.47
BID	39.25	39.3	39.2	NO	39.4	39.65	39.8	40.05	39	38.85	38.6	38.45
ACB	25.58	25.6	25.57	YES	25.67	25.78	25.87	25.98	25.47	25.38	25.27	25.18
BVH	52.27	52.25	52.28	YES	52.63	52.97	53.33	53.67	51.93	51.57	51.23	50.87
CTG	38.53	38.4	38.67	NO	39.07	39.33	39.87	40.13	38.27	37.73	37.47	36.93
FPT	149.4	149.3	149.5	YES	150.1	150.6	151.3	151.8	148.9	148.2	147.7	147
GVR	30.87	30.95	30.78	NO	31.03	31.37	31.53	31.87	30.53	30.37	30.03	29.87
GAS	68.67	68.75	68.58	NO	68.83	69.17	69.33	69.67	68.33	68.17	67.83	67.67
HDB	24.67	24.53	24.81	NO	25.23	25.52	26.08	26.37	24.38	23.82	23.53	22.97
HPG	26.88	26.9	26.87	YES	26.97	27.08	27.17	27.28	26.77	26.68	26.57	26.48
MBB	25.12	25.15	25.08	NO	25.23	25.42	25.53	25.72	24.93	24.82	24.63	24.52
MSN	70.63	70.75	70.52	NO	70.87	71.33	71.57	72.03	70.17	69.93	69.47	69.23
MWG	61.13	61	61.27	NO	61.87	62.33	63.07	63.53	60.67	59.93	59.47	58.73
PLX	38.48	38.47	38.49	YES	38.72	38.93	39.17	39.38	38.27	38.03	37.82	37.58
POW	12.07	12.1	12.03	NO	12.13	12.27	12.33	12.47	11.93	11.87	11.73	11.67
SAB	55.57	55.45	55.68	NO	56.03	56.27	56.73	56.97	55.33	54.87	54.63	54.17
SSB	17	17.05	16.95	NO	17.1	17.3	17.4	17.6	16.8	16.7	16.5	16.4
SHB	10.33	10.35	10.32	NO	10.37	10.43	10.47	10.53	10.27	10.23	10.17	10.13
SSI	26.53	26.5	26.57	NO	26.77	26.93	27.17	27.33	26.37	26.13	25.97	25.73
STB	37.23	37.15	37.32	NO	37.57	37.73	38.07	38.23	37.07	36.73	36.57	36.23
TCB	24.65	24.67	24.63	NO	24.85	25.1	25.3	25.55	24.4	24.2	23.95	23.75
TPB	16.78	16.8	16.77	YES	17.02	17.28	17.52	17.78	16.52	16.28	16.02	15.78
VHM	40.58	40.7	40.47	NO	40.82	41.28	41.52	41.98	40.12	39.88	39.42	39.18
VCB	92.47	92.6	92.33	NO	92.73	93.27	93.53	94.07	91.93	91.67	91.13	90.87
VIB	20.02	20	20.03	YES	20.28	20.52	20.78	21.02	19.78	19.52	19.28	19.02
VIC	40.67	40.72	40.61	NO	40.78	41.02	41.13	41.37	40.43	40.32	40.08	39.97
VJC	101.33	101.4	101.27	YES	101.67	102.13	102.47	102.93	100.87	100.53	100.07	99.73
VPB	19.23	19.23	19.24	YES	19.37	19.48	19.62	19.73	19.12	18.98	18.87	18.73
VRE	17.13	17.13	17.14	YES	17.27	17.38	17.52	17.63	17.02	16.88	16.77	16.63
VNM	63.87	63.9	63.83	YES	64.03	64.27	64.43	64.67	63.63	63.47	63.23	63.07

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TPB	27,796,400	7,407,290	375	1.21
VIB	22,848,400	8,266,080	276	1.52
MBB	16,701,900	7,380,910	226	0.6
HAG	15,719,300	5,934,930	264.86	-4
MSB	11,468,400	4,796,030	239	1.3
LPB	9,363,500	1,678,520	558	6.81
BAF	8,430,100	3,182,380	264.9	6.16
TTA	4,536,600	1,772,140	256	-6.84
DPM	4,326,900	2,133,160	203	1.14
TDH	4,107,200	203,810	2015.21	6.15
NAB	3,595,600	1,593,490	226	0.63
PVX	2,695,600	401,640	671	13.33
VFS	2,458,300	1,176,960	209	1.9
PSH	2,345,700	332,190	706	-5.49
ACM	2,167,200	39,530	5482.42	16.67
VGI	2,014,800	934,660	216	-3.84
VTP	2,002,800	800,170	250	-3.99
TNH	1,598,000	266,930	599	3.99
FUEVFVND	1,565,500	569,040	275	0.45
KVC	1,561,900	463,790	336.77	7.69
OGC	1,199,200	217,650	551	6.32
HTP	1,113,800	53,180	2,094	10.34
FCN	987,200	472,280	209	0.69
TEG	976,900	60,710	1,609	7
AMV	964,000	177,080	544.39	0
DDG	793,700	393,300	202	3.33
VTV	789,100	192,840	409	8.77
VKC	767,000	42,930	1,787	-11.11
POM	714,200	234,800	304	4.76
HHG	705,100	119,370	591	14.29
BMC	677,900	152,120	446	-5.42
FIR	613,500	300,510	204	2.52
TLG	612,800	215,470	284	-0.72
BNA	584,100	204,730	285	2.83
LTG	552,300	99,060	558	1.33
BII	536,200	64,910	826	16.67
LCM	510,400	15,170	3,365	10
PVL	490,600	165,390	297	2.56
FCM	482,200	37,060	1,301	4.89
SPI	414,400	43,510	952	-5.56

- Lưu ý: VIB, TPB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Dec	VHC	Mua	≤ 74.5	10% -20%	Buy Kumo Break out/Xuất khẩu cá tra tăng mạnh về sản lượng và giá trị
9-Dec	HQC	Mua	≤ 3.4	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều/Mô hình đáy vòng/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 26/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.310 VND/USD, giảm 10 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.437 VND/USD, tăng 14 đồng so với phiên 25/12. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 55 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.685 VND/USD và 25.785 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 26/12, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,06 – 0,46 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,74%; 1W 5,34%; 2W 5,34 và 1M 5,38%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 4,43%; 1W 4,50%; 2W 4,60%, 1M 4,63%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm ở kỳ hạn 5Y, chốt phiên với mức: 3Y 2,01%; 5Y 2,29%; 7Y 2,52%; 10Y 2,97%; 15Y 3,12%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng, kỳ hạn 14 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 14.999,93 tỷ đồng trúng thầu; có 1.000 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 7.500 tỷ đồng trúng thầu. Có 14.150 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 20.649,93 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 74.999,91 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 76.353 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

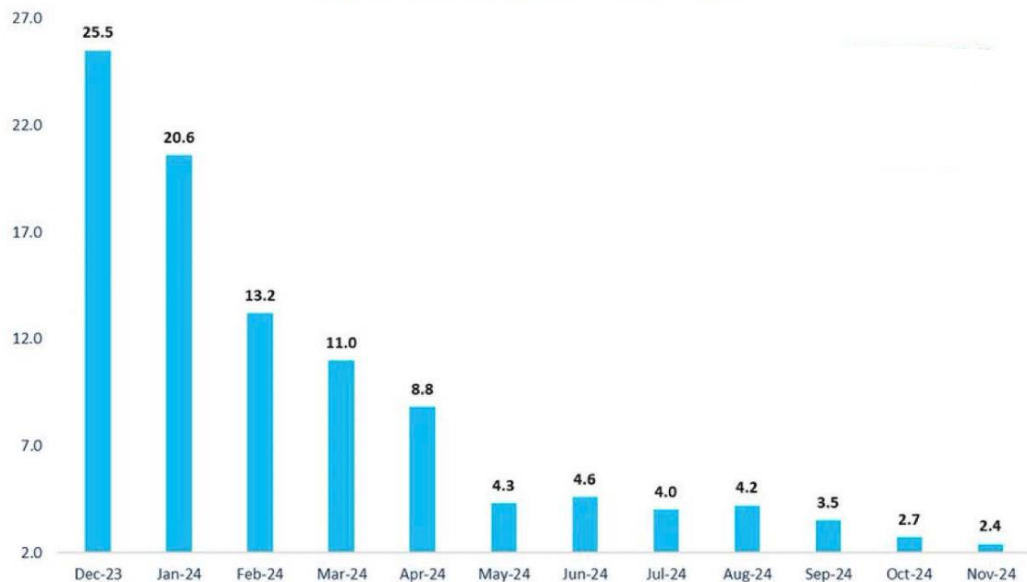
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

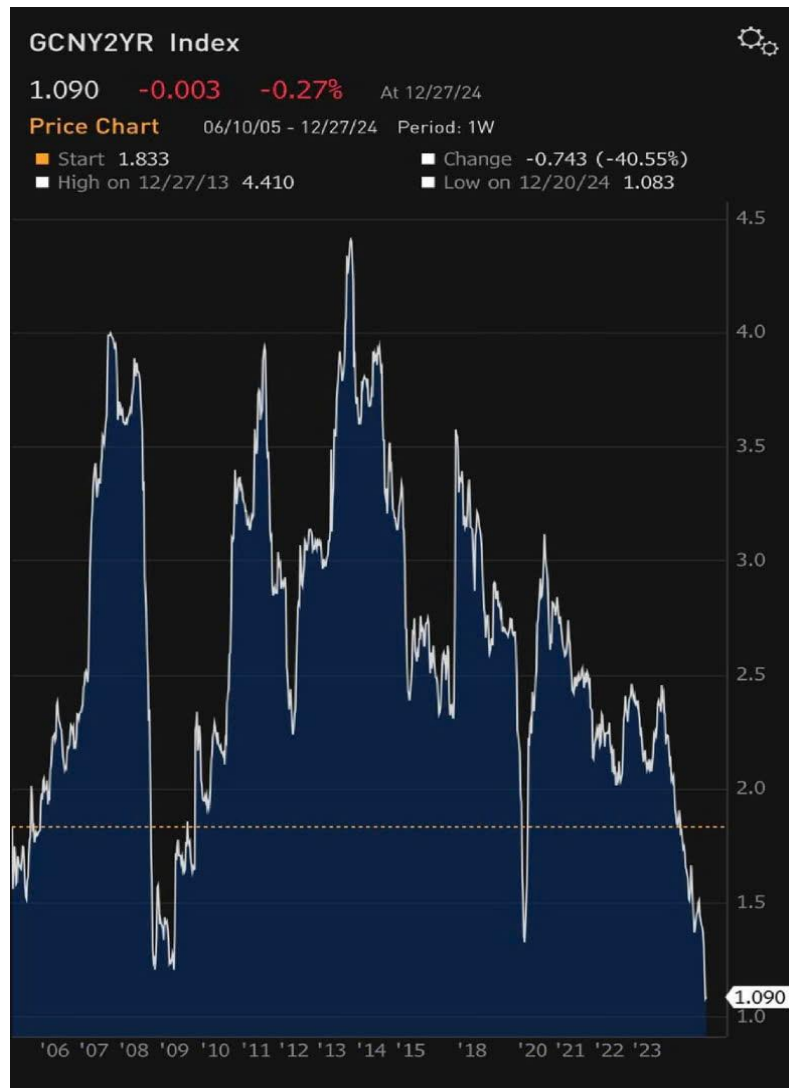


Lạm phát hàng tháng tại Argentinian đã giảm nhanh

Argentina Monthly Inflation Rate (%)



Lợi suất chính phủ Trung Quốc kỳ hạn 2 năm chạm mức 1%





Exon Mobil có Break Down trên đồ thị tháng – Tín hiệu tiêu cực



S&P 500 sẽ bước vào chu kỳ điều chỉnh với độ rộng thị trường suy yếu



Nvidia đang ở mức định giá rẻ trong quá khứ - Cơ hội để mua ?



AAPL đang tiến gần mức vốn hóa 4,000 tỷ đô la



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

